

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
KHỐI 6**

Họ và tên học sinh:.....

Lớp :.....

Năm học 2022-2023

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!



LỊCH THI CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo KH số 69 ngày 01 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng trường THCS Gia Thụy)

Tuần	Thứ/ ngày	Môn	Khối	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
16	Hai (19/12)	Công nghệ	6,7,8,9	3	45 phút	<ul style="list-style-type: none"> * Môn: - Thể dục khối 8,9 - Mỹ thuật khối 8,9 - Âm nhạc khối 8,9 - HĐTNHN 6,7 - GDĐP 6,7 - Nghệ thuật 6,7 - Giáo dục thể chất 6,7 - Ngoại ngữ 2 (Nhật, Đức) <p>Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 16,17; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trung bộ môn.</p>
	Ba (20/12)	Lịch sử	8,9	2	45 phút	
		Lịch sử và Địa lý	6,7	3,4	60 phút	
	Tư (21/12)	Tin	6,7	2	45 phút	
		Địa lý	8,9	4	45 phút	
	Năm (22/12)	Ngữ văn	6,7,8, 9	1,2	90 phút	
	Sáu (23/12)	Toán	6,7,8, 9	1,2	90 phút	
		Tiếng Anh	9	3,4	60 phút	
17	Bảy (24/12)	Hóa	8,9	2	45 phút	<ul style="list-style-type: none"> * Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 9 theo đề của PGD (chia phòng)
		Lý	8,9	3	45 phút	
		GDCD	6,7,8,9	2	45 phút	
	Hai (26/12)	Tiếng Anh	8	3	45 phút	
		Tiếng Anh	6,7	3,4	60 phút	
	Ba (27/12)	Sinh	8,9	2	45 phút	
		KHTN	6,7	3,4	90 phút	

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

**GIA THUY SECONDARY SCHOOL
SCHOOL-YEAR 2022-2023**

**THE FIRST TERM TEST CONTENT
GRADE 6**

I. CONTENTS

1. **Phonetics:** sounds /ɑ:/, /ʌ/, /s/, /z/, /b/, /p/, /i:/, /ɪ/, /t/, /d/
2. **Vocabulary:** related to the topics: my new school, my house, my friends, my neighbourhood, natural wonders of Viet Nam
3. **Grammar**
 - a. **tenses:** the present simple, the present continuous
 - b. **structures:**
 - adverbs of frequency
 - possessive case
 - prepositions of place
 - comparative adjectives
 - quantifiers: a/an/some/any/(a) little/ (a) few/many/much; How much/How many
 - modal verbs: must/ mustn't

II. EXERCISES

- A. **Listening:** Listen and choose the correct answer
- B. **Phonetics:** Choose the word which has the underlined part is pronounced differently
- C. **Vocabulary and grammar**
 - I. Choose the best answer
 - II. Find out the mistake
 - III. Choose the word which has the CLOSEST meaning to the underlined part
 - IV. Choose the word which has the OPPOSITE meaning to the underlined part
- D. **Reading**
 - I. Read the passage and choose the best answer
 - II. Read the passage and answer the following questions
- E. **Writing**
 - I. Rewrite the sentences without changing the meaning
 - II. Reorder the words/phrases to make meaningful sentences
 - III. Complete the sentences from the words given

----The end----

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỐ NĂNG KHIẾU**

NỘI DUNG ÔN TẬP KIÊM TRA CUỐI KỲ I
Môn: NGHỆ THUẬT VÀ GDTC Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Theo chủ đề môn học

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục
1. Các bài hát - Em yêu giờ học hát - Lí cây đa - Bụi phấn - Tình bạn bốn phương 2. Tập đọc nhạc: TĐN số 1,2,3,4	- Thiết kế túi giấy đựng quà - Tạo hình nhân vật 3D từ dây thép - Thiết kế một bộ trang phục dạ hội - Vẽ tranh theo đề tài về lễ hội Việt Nam	Cầu lông

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ TỰ NHIÊN 1

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIÊM TRA CUỐI KỲ I
Môn: TOÁN. Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. PHẦN SỐ HỌC: Nội dung kiến thức của chương I, chương II.

2. PHẦN HÌNH HỌC: Nội dung kiến thức của chương III.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

A. TRẮC NGHIỆM: Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{x \in N | 8 < x \leq 12\}$. Trong các số dưới đây, số nào không thuộc tập hợp A?

- A. 9 B. 13 C. 11 D. 10

Câu 2: Số phần tử của tập hợp $A = \{3; 6; 9; 12; \dots; 150\}$ là:

- A. 47 B. 48 C. 50 D. 51

Câu 3: Chọn đáp án đúng trong các đáp án dưới đây:

- A) Phép chia 347 cho 4 con số dư là 15.
B) Phép chia 4792 cho 2 có thương bằng 0.
C) Phép chia 35 cho 5 là phép chia hết.
D) Phép chia 11 cho 3 có số dư là 1.

Câu 4: Chọn câu đúng :

- A. $10\ 000 = 10^3$ B. $1\ 020^0 = 0$ C. $x \cdot x^7 = x^7$ D. $12^7 : 12^4 = 12^3$

Câu 5: Viết tích $9^3 \cdot 27^2 \cdot 81$ dưới dạng lũy thừa của 3 ta được:

- A. 3^{40} B. 3^{12} C. 3^{16} D. 3^{14}

Câu 6: Ước chung lớn nhất của 3 số: 36; 60; 72 là:

- A. 12 B. 36 C. 24 D. 72

Câu 7: Cho $\text{UCLN}(a, b) = 80$. Số nào sau đây là ước chung của a và b ?

- A. 20 B. 160 C. 30 D. 50

Câu 8: Bội chung nhỏ nhất của 3 số 18; 32; 50 là một số:

A. Có tổng các chữ số là 10.

B. Lẻ.

C. chia hết cho 10.

D. Có chữ số hàng đơn vị là 5

Câu 9: Sau khi phân tích 45 và 150 ra thừa số nguyên tố, ta có số mũ nhỏ nhất của thừa số chung 3 là :

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 10: Tìm số tự nhiên x lớn nhất biết $18:x; 32:x$. Giá trị của x là :

- A. 4 B. 2 C. 3 D. 6

Câu 11: Tìm x nhỏ nhất khác 0 biết $x:45; x:110; x:75$. Giá trị của x là:

- A. 1 650 B. 3 750 C. 4 950 D. 3 300

Câu 12: Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Số 0 vừa là số nguyên âm, vừa là số nguyên dương.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thủy ôn tập và làm bài thật tốt!

B. Số 0 là số nguyên dương.

C. Số 0 là số nguyên âm.

D. Tập hợp số nguyên bao gồm số nguyên âm, số nguyên dương và số 0.

Câu 13: Sắp xếp các số $-4; 3; -6; -7; 14; 0$ theo thứ tự tăng dần ta được :

A. $-7; -6; -4; 0; 3; 14$.

B. $-4; -6; -7; 0; 3; 14$

C. $14; 3; 0; -4; -6; -7$.

D. $-6; -7; -4; 0; 3; 14$

Câu 14. Số nguyên x thỏa mãn $(x+73)-26=76$ là

A. 28.

B. 29.

C. 26.

D. Kết quả khác.

Câu 15: Hình bình hành có diện tích là 432cm^2 , độ dài một cạnh là 24cm. Khi đó độ dài chiều cao tương ứng là:

A. 16cm

C. 18cm

B. 17cm

D. 19cm

Câu 16: Hình thang cân có diện tích bằng 50cm^2 và có độ dài đường cao là 5cm. Tổng độ dài hai cạnh đáy của hình thang cân là:

A. 5cm

B. 10cm

C. 15cm

D. 20cm

Câu 17: Đoạn thẳng AB có độ dài 4cm. Gọi O là tâm đối xứng của đoạn thẳng AB. Độ dài đoạn thẳng OA là:

A. 2cm

B. 4cm

C. 6cm

D. 8cm

Câu 18: Hình nào sau đây không có trục đối xứng?

A. Hình vuông

B. Hình chữ nhật

C. Hình bình hành

D. Hình tam giác đều

Câu 19. Diện tích hình bình hành có độ dài đáy là 14cm và chiều cao là 8cm là:

A. 22cm^2

B. 44cm^2

C. 56cm^2

D. 112cm^2

Câu 20: Trong các phát biểu dưới đây, phát biểu nào là đúng:

A. Tam giác đều MNP là hình có tâm đối xứng.

B. Hình bình hành MNPQ luôn nhận MP làm trục đối xứng.

C. Hình bình hành luôn có 4 trục đối xứng.

D. Hình thang cân luôn có trục đối xứng.

B. TỰ LUẬN

Dạng 1: Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể):

a) $2^3 \cdot 2 + 3^5 : 3^2$

f) $29.87 - 29.23 + 64.71$

b) $17.19^0 - 9^3 : 9^2 + 5.5^2$

g) $167 + (-252) + 52$

c) $1213 - (1250 - 10^3 : 4) - 3$

h) $49 - (-54) - 23$

d) $2448 - [119 - (23 - 24 : 2^2)] - 4^2$

i) $118 + 107 - (118 - 93)$

e) $35.43 + 35.56 + 35$

k) $38 - 138 + 250 - 350$

Dạng 2: Tìm số nguyên x , biết:

- | | | |
|---------------------------|----------------------------------------------|------------------------------|
| a) $156 - (x + 61) = 82$ | e) $5x + x = 39 - 3^{11} \cdot 3^9$ | i) $56 - (45 + x) = 21$ |
| b) $(x - 35) - 120 = 0$ | f) $7x - 2x = 6^{17} \cdot 6^{15} + 44 : 11$ | k) $(2x - 39) \cdot 3 = 201$ |
| c) $124 + (118 - x) = 17$ | g) $124 + (x - 8) = 217$ | l) $23 + 3x = 5^6 : 5^3$ |
| d) $7x - 8 = -713$ | h) $(x - 47)(75 + x) = 0$ | m) $9^{x-1} = 9$ |

Dạng 3: Toán có lời văn

Bài 1. Cần chia hết 48 quả cam, 60 quả quýt và 72 quả mận vào các đĩa sao cho số quả mỗi loại trong các đĩa là bằng nhau. Hỏi có thể chia thành nhiều nhất bao nhiêu đĩa? Khi đó, mỗi đĩa có bao nhiêu quả mỗi loại?

Bài 2: Một liên đội thiếu niên khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 4, hàng 5 đều vừa đủ. Số đội viên của liên đội trong khoảng từ 100 đến 200 em. Tìm số đội viên của liên đội.

Bài 3: Chị Hòa có một số bông sen. Nếu chị bó thành các bó gồm 3 bông; 5 bông hay 7 bông thì vừa đủ. Biết số bông sen trong khoảng từ 200 đến 300. Hỏi chị Hòa có bao nhiêu bông sen?

Dạng 4: Hình học

Bài 1: Hình thang cân PQRS có độ dài đáy PQ = 20cm. Đáy RS ngắn hơn đáy PQ là 12cm. Độ dài chiều cao PH bằng một nửa độ dài đáy PQ. Tính diện tích của hình thang cân PQRS.

Bài 2: Hình bình hành MNPQ có chu vi 40cm, biết độ dài cạnh MN là 8cm. Tính độ dài cạnh NP của hình bình hành đó.

Dạng 5: Nâng cao

Bài 1. Một đơn vị bộ đội khí xếp hàng 10; 12 hoặc 15 đều thừa ra 5 người, biết số người của đơn vị trong khoảng từ 320 đến 400 người. Tính số người của đơn vị đó.

Bài 2. Cho $S = 1 + 5 + 5^2 + 5^3 + \dots + 5^{20}$. Tìm số tự nhiên n thỏa mãn: $4S + 1 = 5^n$

Bài 3: Tìm số tự nhiên n sao cho $4n + 3$ chia hết cho $2n + 1$.

Bài 4: Chứng minh rằng $(5n + 1)$ và $(6n + 1)$ là hai số nguyên tố cùng nhau ($n \in \mathbb{N}$)

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn: Ngữ Văn - Khối: 6

Năm học 2022 - 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Phần văn bản:

- Truyện và truyện đồng thoại, kí.
- Thơ

*** Yêu cầu chung:**

- Nêu được kiến thức cơ bản: thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể....
- Cảm thụ một số chi tiết hay và đặc sắc.

2. Phần Tiếng Việt:

- Từ ghép, từ láy
- Nghĩa của từ
- Cụm từ
- Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ, điệp ngữ, hoán dụ.

*** Yêu cầu chung:**

- Nắm được khái niệm.
- Tìm và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ.

3. Phần Tập làm văn:

- Văn tự sự
- Văn biểu cảm
- Văn nghị luận

*** Yêu cầu chung:**

- Nắm được dạng bài và có kỹ năng làm bài.
- Vận dụng các kỹ năng để viết đoạn văn.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

DẠNG 1: Căn cứ vào các câu hỏi tự luận dưới đây để trả lời các câu hỏi cả trắc nghiệm và tự luận của đề thi

Câu 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“ [...] Mặt trời lại rời lên ngày thứ sáu của tôi trên đảo Thanh Luân một cách thật quá là đầy đủ. Tôi dậy từ canh tư. Còn tối đất, có đi mãi trên đá đầu su, ra thấu đầu mũi đảo. Và ngồi đó rình mặt trời lên. Điều tôi dự đoán, thật là không sai. Sau trận bão, chân trời, ngắn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông. Vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại trên mâm bể sáng dần lên cái chất bạc nén. Một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh... ”.

(Trích Cô Tô – Nguyễn Tuân)

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

1. Ghi lại cụm tính từ và phân tích cấu tạo của cụm tính từ trong câu văn: *Sau trận bão, chân trời, ngắn bể sạch như tám kính lau hết mây hết bụi.*

2. Chỉ ra biện pháp tu từ và tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: *Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bê đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng.*

3. Qua đoạn trích, em cảm nhận được gì về thiên nhiên và tình cảm của tác giả?

4. Thiên nhiên Việt Nam vô cùng tươi đẹp, em cần làm gì để bảo vệ, giữ gìn sự tươi đẹp đó của quê hương. Hãy viết đoạn văn 3 - 5 câu để trình bày suy nghĩ của bản thân.

Câu 2. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*Tôi yêu chuyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì gặp người tiên độ tri
Mang theo chuyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa
Vàng con nắng, trăng con mưa
Con sông chảy có răng dừa nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.*

(Chuyện cổ nước mình - Lâm Thị Mỹ Dạ)

1. Chỉ ra thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.
2. Ghi lại các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ.
3. Chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

*Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa*

4. Những phẩm chất tốt đẹp nào của con người Việt Nam được gợi lên qua đoạn thơ?
5. Qua đoạn trích, nhà thơ đã gửi gắm những thông điệp gì?

DẠNG 2. Bằng đoạn văn khoảng 15 câu, trình bày cảm xúc của em về một bài thơ/ đoạn thơ lục bát.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

**TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ XÃ HỘI**

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIÈM TRA CUỐI KÌ I

Môn: Lịch sử và Địa lý 6 (Phân môn Lịch sử)

Năm học 2022 - 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Bài 1: Lịch sử và cuộc sống.
- Bài 2: Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử.
- Bài 3: Thời gian trong lịch sử.
- Bài 4: Nguồn gốc loài người.
- Bài 5: Xã hội nguyên thủy.
- Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy
- Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại
- Bài 8: Ấn Độ cổ đại
- Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII
- Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại
- Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á
- Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á(từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)
- Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Con người đã phát hiện và dùng kim loại để chế tạo công cụ vào khoảng thời gian nào?

- A. Thiên niên kỉ thứ II TCN.
- B. Thiên niên kỉ thứ III TCN.
- C. Thiên niên kỉ thứ IV TCN.
- D. Thiên niên kỉ thứ V TCN.

Câu 2: Cuối thời nguyên thủy, con người lần lượt phát hiện và sử dụng công cụ bằng kim loại

- A. đồng đỏ, đồng thau, sắt.
- B. đồng thau, đồng đỏ, sắt.
- C. đồng đỏ, sắt, đồng thau.
- D. sắt, đồng thau, đồng đỏ.

Câu 3: Quá trình tan rã của xã hội nguyên thủy ở Bắc Bộ Việt Nam đã trải qua những nền văn hóa khảo cổ nào?

- A. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun.
- B. Đông Sơn, Phùng Nguyên, Bắc Sơn.
- C. Bắc Sơn, Đồng Đậu, Gò Mun.
- D. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Hòa Bình.

Câu 4: Người đứng đầu nhà nước ở Ai Cập cổ đại là ai?

- A. Pha-ra-ông.
- B. Thiên tử.
- C. En-xi.
- D. Địa chủ.

Câu 5: Công trình kiến trúc nào là của người Ai Cập?

- A. Kim tự tháp Kê-Ốp
- B. Vườn treo Ba – bi – lon
- C. Đầu trường Cô-li-dê
- D. Tượng đất nung ở lăng Li Sơn

Câu 6: Từ rất sớm, Ân Độ cổ đại đã có chữ viết riêng đó là

- A. chữ tượng hình.
- B. chữ tượng ý.
- C. chữ Hin-đu.
- D. chữ Phạn.

Câu 7: Vào năm 221 TCN, ai là người thống nhất Trung Quốc?

- A. Tần Thủy Hoàng.
- B. Lưu Bang.
- C. Tư Mã Viêm.
- D. Lý Uyên

Câu 8: Ai đã đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo ở Trung Quốc?

- A. Khổng Tử.
- B. Hàn Phi Tử.
- C. Mạc Tử.
- D. Lão Tử.

Câu 9: “Tứ đại phát minh” của Trung Quốc bao gồm các thành tựu về kĩ thuật nào sau đây?

- A. Thuốc nhuộm, mực in, giấy vẽ, đúc tiền.
- B. Giấy, nghề in, la bàn, thuốc súng.
- C. Luyện sắt, đúc đồng, chế tạo súng, giấy.
- D. Bản đồ, giấy, đúc tiền, mực in.

Câu 10: Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại Hy Lạp, La Mã tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế nào?

- A. chăn nuôi gia súc.
- B. nông nghiệp trồng lúa nước.
- C. thủ công nghiệp hàng hóa.
- D. thủ công nghiệp và thương nghiệp.

II. Bài tập tự luận:

Câu 1: Hãy liệt kê theo mẫu dưới đây những thành tựu về văn hóa mà cư dân ở Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại đạt được.

	Chữ viết	Lịch	Khoa học	Kiến trúc
Ai Cập				
Lưỡng Hà				

Câu 2:

a) Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại đã tác động như thế nào đến sự hình thành nền văn minh của quốc gia này?

b) Nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc như thế nào?

c) Trong các thành tựu của văn minh Trung Quốc cổ đại, em ấn tượng nhất thành tựu nào? Vì sao?

Câu 3.

a) Trình bày thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã cổ đại.

b) Trong các thành tựu của văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại, em ấn tượng nhất thành tựu nào? Vì sao?

c) Theo em, thành tựu văn hóa nào của Hy Lạp, La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay?

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Lịch sử và Địa lý 6 (Phân môn Địa lý)
Năm học 2022 - 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời
- Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.
- Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả.
- Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo
- Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Trắc nghiệm

Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1: Những khu vực nào ở trên Trái Đất có ngày hoặc đêm dài suốt 6 tháng?

- A. Hai vòng cực đến hai cực.
- B. Hai cực trên Trái Đất.
- C. Khu vực quanh hai chí tuyến.
- D. Khu vực nằm trên xích đạo.

Câu 2: Vào ngày nào trong năm ở hai bán cầu đều nhận được một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau?

- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| A. Ngày 22/6 và ngày 22/12. | B. Ngày 21/3 và ngày 23/9. |
| C. Ngày 21/6 và ngày 23/12. | D. Ngày 22/3 và ngày 22/9. |

Câu 3. Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Các dãy núi cao, núi lửa và bão hình thành.
- B. Động đất, núi lửa và lũ lụt xảy ra nhiều nơi.
- C. Bão lũ, mắc ma phun trào diễn ra diện rộng.
- D. Mắc ma trào lên và tạo ra các dãy núi ngầm.

Câu 4. Lõi (nhân) Trái Đất có nhiệt độ cao nhất là

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. 1000°C | B. 5000°C . |
| C. 7000°C . | D. 3000°C . |

Câu 5. Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| A. Bão, động lốc. | B. Lũ lụt, hạn hán. |
| C. Núi lửa, động đất. | D. Lũ quét, sạt lở đất. |

Câu 6. Việt Nam nằm trên lục địa nào sau đây?

- | | |
|------------|-------------|
| A. Bắc Mỹ. | B. Á - Âu. |
| C. Nam Mỹ. | D. Nam Cực. |

Câu 7. Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động

- A. xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.
- B. tự quay quanh trục của Trái Đất.
- C. xung quanh các hành tinh của Trái Đất.
- D. tịnh tiến của Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 8. Cùng một lúc, trên Trái Đất có bao nhiêu giờ khác nhau?

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. 21 giờ. | B. 23 giờ. | C. 24 giờ. | D. 22 giờ. |
|------------|------------|------------|------------|

Câu 9. Trên Trái Đất, giờ khu vực phía Đông bao giờ cũng sớm hơn giờ khu vực phía Tây là do

- A. sự luân phiên ngày đêm kế tiếp nhau.
- B. Trái Đất tự quay từ Đông sang Tây.
- C. trục Trái Đất nghiêng không đổi hướng.

D. Trái Đất quay từ Tây sang Đông.

Câu 10. So với mặt phẳng quỹ đạo, trục Trái Đất nghiêng một góc

- A. $23^{\circ}27'$. B. $56^{\circ}27'$. C. $66^{\circ}33'$. D. $32^{\circ}27'$.

Câu 11. Trái Đất có dạng hình gì?

- A. Hình tròn.
B. Hình vuông.
C. Hình cầu.
D. Hình bầu dục.

Câu 12. Hệ Mặt Trời gồm có Mặt Trời và bao nhiêu hành tinh khác nhau?

- A. 8. B. 9. C. 7. D. 10.

Câu 13. Hành tinh đứng đầu tiên trong Hệ Mặt Trời là

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Sao Kim. | B. Sao Thủy |
| C. Trái Đất. | D. Sao Hỏa. |

Câu 14. Hành tinh nào sau đây trong hệ Mặt Trời có sự sống?

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Trái Đất | B. Sao Kim. |
| C. Mặt Trăng. | D. Sao Thủy. |

Câu 15. Trên Trái Đất có tất cả bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

- A. 8. B. 9. C. 7. D. 10.

B. Tự luận:

Câu 1: Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau trên Trái Đất?

Câu 2: So sánh sự khác nhau của quá trình nội sinh và ngoại sinh?

Câu 3: Bạn Nam sinh sống ở Hà Nội muốn gọi điện cho bạn Hiếu ở Tô-ki-ô (Nhật Bản). Thời điểm bạn Nam gọi đang là 6 giờ, hỏi ở Tô-ki-ô đang là mấy giờ? Biết Nhật Bản nằm ở múi giờ số 9.

Câu 4: Dựa vào kiến thức đã học về hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa em hãy: Giải thích câu ca dao sau:

*“Đêm tháng năm chưa nambi đã sáng.
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.”*

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn: GD&CD - Khối 6

Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau
- + Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ
 - + Yêu thương con người.
 - + Siêng năng, kiên trì
 - + Tôn trọng sự thật.
 - + Tự lập.
 - + Tự nhận thức về bản thân.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO

Dạng 1: Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Trong cuộc sống, việc phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm và

- A. sức mạnh. B. tiền bạc. C. của cải. D. tuổi thọ.

Câu 2: Học sinh tích cực tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình khi

- A. tích cực học tập rèn luyện. B. tìm hiểu truyền thống đánh giặc.
 C. tham gia giữ gìn an ninh thôn xóm. D. tích cực lao động sản xuất.

Câu 3: Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp nhất cho con người, nhất là những lúc

- A. cần đánh bóng tên tuổi. B. mưu cầu lợi ích cá nhân.
 C. gặp khó khăn và hoạn nạn. D. vì mục đích vụ lợi

Câu 4: Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Nhỏ nhen. B. Ích kỷ C. Tha thứ. D. Vô cảm

Câu 5: Cá nhân có tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính

- A. siêng năng. B. tự ti. C. tự ái. D. lam lũ.

Câu 6: Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở thái độ làm việc một cách

- A. Hời hợt. B. Nông nỗi. C. Cần cù. D. Lười biếng.

Câu 7: Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, luôn luôn bảo vệ

- A. sự thật. B. tự do. C. số đông. D. số ít.

Câu 8: Biểu hiện của tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng

- A. sự thật. B. sở thích. C. niềm tin. D. mệnh lệnh.

Câu 9: Khi cá nhân biết tôn trọng sự thật, sẽ giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân, góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp và được mọi người

- A. sùng bái. B. khinh bỉ. C. yêu mến. D. cung phụng.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Tôn trọng sự thật góp phần bảo vệ cho lẽ phải.
 B. Người tôn trọng sự thật luôn phải chịu thiệt thòi.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thủỷ ôn tập và làm bài thật tốt!

- C. Tôn trọng sự thật giúp mọi người tin tưởng hơn.
 D. Tôn trọng sự thật khiến cho các mối quan hệ xấu đi.

Câu 11: Đôi lập với tự lập là :

- A. Tự tin B. Ích kỉ C. Tự chủ D. Ỷ nại

Câu 12: Cá nhân tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình là biểu hiện của người có tính

- A. trung thành. B. trung thực. C. tự lập. D. tiết kiệm.

Câu 13: Người có tính tự lập họ sẽ nhận được điều gì?

- A. Thành công trong cuộc sống. B. An nhàn, không phải làm việc gì.
 C. Thường xuyên phải nhờ người khác. D. Luôn bị động trước mọi công việc.

Câu 14: Cá nhân biết nhận thức đúng đắn bản thân mình sẽ giúp mỗi người

- A. nhận ra điểm mạnh của chính mình. B. biết luôn lách làm việc xấu.
 C. biết cách ứng phó khi vi phạm. D. bị mọi người trù giập, ghét bỏ.

Câu 15: Cá nhân biết nhận thức đúng đắn bản thân mình sẽ giúp mỗi người

- A. nhận ra điểm yếu của chính mình. B. biết luôn lách làm việc xấu.
 C. biết cách ứng phó khi vi phạm. D. bị mọi người trù giập, ghét bỏ.

Câu 16: Để tự nhận thức về bản thân, mỗi người cần phải

- A. tích cực tham gia các hoạt động xã hội. B. không tham gia các hoạt động xã hội.
 C. luôn ỷ nại công việc vào anh chị làm giúp. D. luôn dựa vào người khác để làm việc

Câu 17: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Tiếp nối, phát triển và làm rõ ràng. B. Tự ti, che dấu và từ bỏ mọi thứ.
 C. Xấu hổ, xoa bõ và từ chối làm. D. Chê bai, che giấu và xấu hổ.

Câu 18: Học sinh thể hiện lòng yêu thương con người khi thực hiện tốt hành vi nào sau đây?

- A. Giúp đỡ người trong khu vực cách ly. B. Cho bạn nhìn bài trong khi thi.
 C. Quảng bá nghề truyền thống. D. Hỗ trợ đối tượng trộm cướp tài sản

Câu 19: Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của siêng năng, kiên trì?

- A. Thường xuyên tìm tòi phương pháp mới B. Thường xuyên không học bài cũ.
 C. Bỏ học chơi game. D. Đua xe trái phép.

Câu 20: Việc làm nào dưới đây thể hiện cá nhân biết tôn trọng sự thật?

- A. Nói một đằng làm một néo. B. Nói quang co để che dấu.
 C. Luôn nói theo số đông. D. Nói đúng theo sự thật vốn có.

Câu 21: Sau buổi học, Bình và Thân cùng đi bộ về nhà. Bỗng có một người phụ nữ lại gần hỏi thăm đường. Bình định dừng lại thì Thân kéo tay Bình: “Thôi mình về đi, muộn rồi, chỉ đường cho người khác không phải là việc của mình”. Bình đi theo Thân nhưng chân cứ như dừng lại không muốn bước. Suy nghĩ của bản Thân là chưa phù hợp với chuẩn mực đạo đức nào dưới đây?

- A. Yêu thương con người. B. Tự nhận thức bản thân.
 C. Đôi phò với tình huống nguy hiểm. D. Siêng năng, kiên trì

Câu 22: Lớp 6A có phong trào thi đua giải các bài toán khó. Mặc dù là thành viên trong lớp nhưng Hà thường xuyên bỏ qua, không làm những bài toán khó vớ ngại suy nghĩ. Việc làm của Hà trong tình huống trên thể hiện bạn thiếu đức tính gì?

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- A. Yêu thương con người.
C. Đối phó với tình huống nguy hiểm.

- B. Tự nhận thức bản thân.
D. Siêng năng, kiên trì.

Câu 23: Vừa xin mẹ tiền đóng học phí nhưng Long lại dùng số tiền đó để la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học. Nam biết chuyện này do tình cờ nghe Long nói chuyện với một bạn trong lớp. Khi cô giáo hỏi Long: “Tại sao em chưa đóng học phí?” Long đã trả lời với cô giáo là Long đã đánh rơi số tiền ấy. Hành động của Long là chưa thực hiện tốt phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

- A. Liêm khiết
C. Tôn trọng pháp luật

- B. Tôn trọng sự thật
D. Giữ chữ tín

Câu 24: Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Bạn H thì thường lấy cớ nhiều bài tập nên ỷ nại anh chị làm việc nhà để ngồi vào bàn đọc truyện. Bạn H là người chưa có phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

- A. Tự lập. B. Ỷ lại.

- C. Tự tin. D. Tự ti.

Câu 25: Hải là con một trong gia đình khá giả. Nhà có bác giúp việc nhưng không vì thế mà Hải ỷ lại, dựa dẫm vào bác. Bạn luôn tự giác dọn dẹp phòng, gấp quần áo, chăn màn,... Những lúc rảnh rỗi, Hải còn phụ giúp bác nhặt rau, nấu cơm, lau nhà. Trong học tập, Hải luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Bạn Hải đã có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức nào sau đây?

- A. Tự lập.
C. Yêu thương con người.

- B. Tự nhận thức bản thân.
D. Tự ti.

Dạng 2: Câu hỏi tự luận

Câu 1. Theo em, để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện như thế nào? Em hãy nêu một số biểu hiện về tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày.

Câu 2. Nếu là Kiên, em sẽ nói với Mai điều gì trong tình huống dưới đây

Mai và Kiên nhận được kết quả bài kiểm tra môn Toán. Mai rất lo lắng vì kết quả bài kiểm tra thấp nên đã nói với Kiên: “Kiên ơi, mình lo quá, bài kiểm tra điểm thấp thế này thì mẹ mình sẽ rất buồn và thất vọng về mình, mình giấu không nói cho mẹ biết, bạn thấy sao?”.

Câu 3. Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi

Tùng là một trong những học sinh giỏi lớp 6A. Bạn học tốt nhiều môn và thường chuẩn bị rất kỹ mỗi khi được giao nhiệm vụ học tập trong nhóm. Tuy nhiên, Tùng lại ngại nói trước đám đông. Vì mỗi lần thuyết trình, Tùng dễ nói lắp bắp, tay chân run rẩy dù chuẩn bị bài cẩn thận.

Em làm gì trong trường hợp dưới đây để giúp bạn Tùng hoàn thiện bản thân mình.

Câu 4. Theo em, để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện như thế nào? Em hãy nêu một số biểu hiện trái với tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày.

Câu 5. Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn Mai trong tình huống sau đây

Mai và Thảo cùng học lớp 6C do Mai làm lớp trưởng. Hai bạn rất thân với nhau. Mai học giỏi, còn Thảo thì học hành chưa được chăm chỉ, hay thiếu bài tập về nhà. Là cán bộ lớp, Mai báo cáo với cô giáo về tình hình chuẩn bị bài của lớp mình, nhưng lại không báo cáo với cô về tình hình của Thảo.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 6. Bình rất thân tượng ca sĩ nổi tiếng và tìm mọi cách để thay đổi bản thân cho giống với ca sĩ đó từ sở thích, tính cách, trang phục, đầu tóc đến cử chỉ, điệu bộ. Thậm chí, Bình còn ghét cả những người mà ca sĩ đó ghét dù Bình chưa một lần gặp họ.

Em có nhận xét gì về hành động, việc làm của Bình trong tình huống trên đây

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

**TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ XÃ HỘI**

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Giáo dục địa phương - Khối 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Từ chủ đề 3 đến chủ đề 4

- Chủ đề 3: Học sinh Hà Nội góp phần xây dựng gia đình văn hóa
- Chủ đề 4: Vị trí và sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

DẠNG 1:

Câu 1: Gia đình văn hóa là gì?

Câu 2: Nêu các tiêu chuẩn của Gia đình văn hóa.

Câu 3: Em có thể làm gì để góp phần xây dựng gia đình mình trở thành Gia đình văn hóa?

Câu 4: Nêu vị trí địa lý và phạm vi hành chính của Thành phố Hà Nội.

DẠNG 2:

Cho tình huống:

Gia đình Nam sống ở chung cư. Hàng xóm cùng tầng với nhà Nam có sở thích nghe nhạc và thường bật nhạc rất to; thậm chí có những hôm còn mở nhạc ban đêm khiến Nam không thể tập trung ôn bài.

Em có nhận xét gì về hành động trên và hãy đưa ra giải pháp giúp Nam.

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN: HĐTN - HN - KHỐI 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Chủ đề 1. Em với nhà trường
- Chủ đề 2. Khám phá bản thân
- Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân
- Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

II. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

Dạng 1. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Điểm khác biệt cơ bản giữa trường THCS và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường THCS rộng và đẹp hơn.
- B. Trường có nhiều phòng học hơn.
- C. Trường có nhiều cô giáo hơn.
- D. Trường có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.

Câu 2. Theo em đâu là cách để có thể sắp xếp góc học tập gọn gàng?

- A. Xác định được những chỗ chưa gọn gàng ngắp trong nơi ở của em.
- B. Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng ngắp.
- C. Trang trí nơi sinh hoạt cá nhân cho phù hợp với khung cảnh gia đình.
- D. Tất cả ý trên.

Câu 3. Đâu là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?

- A. Chê bai bạn, kẻ xấu người khác.
- B. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài long, hoặc tránh làm tổn thương người khác.
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

Câu 4. Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.
- B. Nghe nhạc bằng tai nghe.
- C. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.
- D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.

Câu 5. Để luôn tự tin trong học tập thì chúng ta cần:

- A. Trên lớp tích cực quan sát, lắng nghe, học hỏi về nhà chịu khó học bài.
- B. Chép hết vào vở về nhà học thuộc.
- C. Đến lớp mượn vở bài tập của các bạn chép đầy đủ.
- D. Xin cô cho ngồi cạnh bạn học giỏi để tiện nhìn bài bạn.

Câu 6. Đâu là hành vi chi tiêu không hợp lý?

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thủy ôn tập và làm bài thật tốt!

- A. Căn cứ vào số tiền mình có để lựa chọn những thứ ưu tiên em cần mua.
 B. Khảo giá những loại đồ em cần mua vài chỗ khác nhau.
 C. Chỉ mua những đồ thật sự cần thiết.
 D. Miễn thích là tìm mọi cách mua bằng được.

Câu 7. Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ:

- A. Tức giận, quát mắng em.
 B. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa.
 C. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết.
 D. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em.

Câu 8. Đi học về trời nắng rất mệt, bố mẹ thì đi làm chưa về. Gặp tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Bật quạt nằm xem TV cho bớt mệt.
 B. Cầu giận khi thấy bố mẹ về muộn.
 C. Sang nhà ông bà ăn cơm trước rồi đi ngủ.
 D. Cố gắng nấu cơm cho ba mẹ, rồi nghỉ một lát, đợi bố mẹ về ăn cơm cùng.

Câu 9. Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.
 B. Xa lánh và không chơi với A nữa
 C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
 D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bõ tức.

Câu 10. Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Cho các bạn mượn sách để học.
 B. Khuyên bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
 C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyên các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
 D. Rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng

Dạng 2. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Kể tên một số loại thiên tai mà em biết. Em hãy xác định những việc mình cần phải làm để bảo vệ bản thân khi có một trong các thiên tai đó xảy ra?

Câu 2. Trình bày những việc em đã làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

Câu 3. Nam đi học muộn nên công trường đã đóng. Đang lúng túng không biết làm thế nào thì Nam thấy bóng dáng bác bảo vệ. Nam vội gọi bác và nói: “Bác mở cửa nhanh đi, muộn cháu rồi”. Theo em cách giao tiếp như Nam là đúng hay sai? Nếu là Nam, em sẽ làm gì?

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TỰ NHIÊN 2**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
MÔN TIN HỌC 6
Năm học 2022 - 2023**

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Internet
2. Mạng thông tin toàn cầu
3. Tìm kiếm thông tin trên internet
4. Thư điện tử

B. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO:

I. Lý thuyết:

Câu 1: Hãy trình bày khái niệm và lợi ích của internet?

Câu 2: Trình bày các khái niệm: Website, World Wide Web. Em hãy kể tên 5 trình duyệt được dùng phổ biến nhất hiện nay?

Câu 3: Máy tìm kiếm là gì? Cho 3 ví dụ về máy tìm kiếm?

Câu 4: Thư điện tử là gì và có dạng như thế nào? Trình bày ưu nhược điểm của thư điện tử?

II. Trắc nghiệm:

1. Xem lại các dạng bài tập trắc nghiệm trong SBT Tin học 6 thuộc chủ đề 2: Mạng máy tính và internet và chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin.

2. Tham khảo thêm một số câu hỏi sau:

Câu 1. Trong số các phần mềm dưới đây, phần mềm nào KHÔNG phải là trình duyệt web?

- | | |
|---------------------|----------------------|
| A. Mozilla Firefox. | C. Microsoft Edge. |
| B. Google Chrome. | D. Windows Explorer. |

Câu 2. Vì sao việc mở các tệp gửi kèm theo thư điện tử lại có thể nguy hiểm?

- A. Vì tệp gửi kèm có thể là nguồn lây nhiễm của virus máy tính.
- B. Vì khi mở tệp gửi kèm, em phải trả thêm tiền dịch vụ.
- C. Vì các tệp gửi kèm theo thư điện tử chiếm dung lượng trên ổ đĩa cứng.
- D. Vì việc mở tệp gửi kèm sẽ chiếm hết dung lượng đường truyền.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Mạng có dây kết nối các máy tính bằng dây dẫn mạng.
- B. Mạng không dây có thể kết nối ở mọi địa hình.
- C. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các thiết bị thông minh khác như điện thoại di động, ti vi, tủ lạnh,...
- D. Mạng có dây dễ sửa và lắp đặt hơn mạng không dây vì có thể nhìn thấy dây dẫn.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây không chính xác?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
- B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.
- C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại,...
- D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây không phải là đặc điểm của Internet?

- A. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- B. Có nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.
- C. Không thuộc quyền sở hữu của ai.
- D. Thông tin chính xác tuyệt đối.

Câu 6. World Wide Web là gì?

- A. Một trò chơi máy tính.
- B. Một phần mềm máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của Internet.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây là đúng về WWW và thư viện?

- A. Cả hai đều có một thủ thư hoặc chuyên gia chuyên nghiệp luôn túc trực để trả lời các câu hỏi của độc giả.
- B. Cả hai đều cung cấp tin tức và thông tin cập nhật từng phút.
- C. Cả hai đều đóng cửa sau giờ hành chính.
- D. Cả hai đều tạo môi trường cho người sử dụng có thể đọc được sách báo và tạp chí.

Câu 8. Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khoá nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

- | | |
|------------------|----------------------|
| A. Corona. | C. "Virus Corona". |
| B. Virus Corona. | D. "Virus"+"Corona". |

Câu 9. Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có ki hiệu nào?

- A. \$.
- B. &.
- C. @.
- D. #.

Câu 10. Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.
- B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.
- C. Mật khẩu là ngày sinh của mình.
- D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TỰ NHIÊN 2**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Năm học 2022 – 2023**

C. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. LÝ THUYẾT

Ôn lại nội dung các bài sách giáo khoa KHTN6:

Bài 6: Tính chất và sự chuyển thể của chất

Bài 7: Oxygen và không khí

Bài 9: Một số lương thực – thực phẩm thông dụng

Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch

Bài 11: Tách chất ra khỏi hỗn hợp

Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống

Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể

Bài 14: Phân loại thế giới sống

Bài 15: Khoa lưỡng phân.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

1. TRẮC NGHIỆM

- Xem lại các câu hỏi trắc nghiệm sách Bài tập KHTN6 các bài: 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15.

- Tham khảo các bài tập trắc nghiệm minh họa sau:

Câu 1: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Tạo thành mây. B. Gió thổi. C. Mưa rơi. D. Lốc xoáy.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Khí oxygen không tan trong nước.
B. Khí oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.
C. Ở điều kiện thường, oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị.
D. Cần cung cấp oxygen để dập tắt đám cháy.

Câu 3: Cây trồng nào sau đây **KHÔNG** được xem là cây lương thực?

- A. Lúa mì. B. Ngô.
C. Mía. D. Lúa gạo.

Câu 4: Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

- A. chất béo. B. protein.
C. calcium. D. carbohydrate.

Câu 5: Khi cho bột mì vào nước và khuấy đều, ta thu được:

- A. Dung dịch. B. Huyền phù.
C. Dung môi. D. Nhũ tương.

Câu 6: Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẩn trong nước?

- A. Chiết. B. Dùng máy li tâm.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- C. Cô cạn. D. Lọc.

Câu 7: Tế bào nhân thực có đặc điểm là

- A. nhân té bào có màng nhân.
 - B. nhân té bào không có màng nhân.
 - C. té bào không có nhân.
 - D. té bào không có màng.

Câu 8: Từ một té bào sau khi phân chia liên tiếp một số lần tạo ra 32 té bào con. Hỏi số lần phân chia từ té bào ban đầu là bao nhiêu lần?

- A. 5 lần.
 - B. 6 lần.
 - C. 3 lần.
 - D. 4 lần.

Câu 9: Trong hệ thống phân loại 5 giới sinh vật, vi khuẩn thuộc giới nào?

- A. Giới Khởi sinh.
 - B. Giới Năm.
 - C. Giới Nguyên sinh.
 - D. Giới Động vật.

Câu 10. Sinh vật nào **KHÔNG** phải là sinh vật đơn bào?

- A. Trùng giày.
 - B. Con gà.
 - C. Vi khuẩn.
 - D. Trùng biến hình.

2. TƯ LUẬN

Làm các bài tập tự luận trong sách bài tập KHTN 6: 15.6; 15.7; 9.6; 11.6; 11.7; 11.8; 11.9; 12.7; 12.8; 12.9.

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Công nghệ 6
Năm học 2022 - 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn tập lại kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6 – SGK Công nghệ 6 – Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO: (Căn cứ vào các câu hỏi tự luận dưới đây để trả lời các câu hỏi cả trắc nghiệm và tự luận của đề thi)

Câu 1: Trình bày vai trò của nhà ở. Nêu một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

Câu 2: Nêu những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

Câu 3: Kể tên và nêu vai trò của các nhóm thực phẩm chính cung cấp các chất cần thiết cho cơ thể con người.

Câu 4: Liệt kê một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm mà em biết.

Câu 5: Đề xuất một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học cho gia đình của mình.

Tổ Tự nhiên 1

Trần Thị Hải

Tổ Tự nhiên 2

Nguyễn T Phương Thảo

Tổ Xã hội

Trương T Thanh Xuân

Tổ Năng khiếu

Nguyễn T Thu Hương

BAN GIÁM HIỆU



Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!



ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG